

kiểm phiếu xuất kho (đối với thiết bị mua trong nước) hoặc bộ chứng từ nhập khẩu (đối với thiết bị nhập khẩu); phiếu nhập kho (đối với thiết bị không cần lắp đặt) hoặc phiếu giá thanh toán khối lượng lắp đặt thiết bị (đối với thiết bị cần lắp); các chứng từ vận chuyển, bảo hiểm, thuế, phí lưu kho; phiếu giá và chứng từ thanh toán.

c) Thanh toán khối lượng công tác tư vấn:

Khối lượng công tác tư vấn hoàn thành được thanh toán là khối lượng thực hiện được nghiệm thu phù hợp với hợp đồng kinh tế và đã được bố trí trong kế hoạch vốn đầu tư được giao.

Hồ sơ thanh toán bao gồm: Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc tư vấn hoàn thành; Chứng từ thanh toán.

d) Thanh toán khối lượng chi phí khác: Được thanh toán khi có đủ căn cứ chứng minh công việc đã được thực hiện; hồ sơ thanh toán bao gồm: hóa đơn, chứng từ hợp lệ của cơ quan thu tiền đối với lệ phí cấp đất xây dựng, thuế đất hoặc thuế chuyển quyền sử dụng đất; phương án và dự toán đền bù được duyệt, bản xác nhận khối lượng đền bù đã thực hiện của công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; dự toán, kế hoạch tiền mặt, bảng kê các chi phí, các chứng từ liên quan tới chi phí bộ máy quản lý dự án; dự toán, bảng kê chi phí khối công, nghiệm thu, chạy thử, khánh thành; dự toán, hợp đồng kinh tế chi phí chuyên gia, đào tạo; hợp đồng bảo hiểm công trình.

4. Chế độ báo cáo, kiểm tra và quyết toán:

Chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng quý, năm về tình hình thực hiện đầu tư, tình hình nhận vốn, sử dụng vốn. Báo cáo được gửi Bộ Quốc phòng và Kho bạc nhà nước nơi dự án mở tài khoản (đối với các dự án do Kho bạc nhà nước thanh toán vốn).

Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước có trách nhiệm kiểm tra định kỳ và đột xuất các chủ đầu tư về tình hình thực hiện dự án, tình hình thanh toán vốn và chấp hành chính sách chế độ tài chính của Nhà nước.

Chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo thực hiện vốn đầu tư hàng năm và lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo quy định tại Thông tư số 70/2000/TT-BTC ngày 17/7/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán vốn đầu tư.

Bộ Quốc phòng có trách nhiệm tổng hợp tình hình thực hiện dự án để báo cáo Chính phủ và các cơ quan có liên quan theo quy định.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương và cơ sở kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu bổ sung, sửa đổi./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

VŨ VĂN NINH

THÔNG TƯ số 121/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm đồ dùng, vật tư, trang thiết bị, phương tiện làm việc đối với các cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang, đoàn thể và doanh nghiệp nhà nước sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Đấu thầu; Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999;

Để tăng cường quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước tiết kiệm, có hiệu quả, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm đồ dùng, vật tư, trang thiết bị, phương tiện làm việc đối với các cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang, đoàn thể và doanh nghiệp nhà nước sử dụng nguồn ngân sách nhà nước như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan nhà nước, đoàn thể, lực lượng vũ trang và doanh

ngiệp nhà nước (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) có sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (gọi chung là nguồn ngân sách nhà nước) khi thực hiện mua sắm các loại hàng hóa, được quy định tại điểm 2 dưới đây, có đơn giá hoặc tổng giá trị từ 100 (một trăm) triệu đồng trở lên cho một lần mua sắm (một gói thầu) các loại hàng hóa cùng chủng loại hoặc đồng bộ, đều phải thực hiện việc mua sắm theo các quy định tại Thông tư hướng dẫn này.

Đối với việc mua sắm hàng hóa có giá trị dưới 100 triệu đồng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Trung ương quyết định lựa chọn hình thức mua sắm cho phù hợp, có hiệu quả (có thể áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp hoặc chỉ định thầu mà không yêu cầu phải đáp ứng các điều kiện nêu tại điểm 2, điểm 3 Mục III của Thông tư này) và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Đối với các cơ quan, đơn vị do địa phương quản lý thì việc mua sắm được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan được ủy quyền. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị áp dụng các quy định tại Thông tư này.

2. Phạm vi mua sắm:

- Văn phòng phẩm, đồ gỗ, đồ vải trang bị cho bệnh viện, trang phục, đồng phục của ngành không thuộc mặt hàng đặc chủng.

- Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; phụ tùng thay thế; sinh phẩm, thuốc, hóa chất và các loại nguyên liệu, vật tư khác;

- Máy móc thiết bị toàn bộ, đồng bộ hoặc thiết bị lẻ, thiết bị phòng cháy chữa cháy; máy tính, máy phô tô, máy fax, các chương trình ứng dụng tin học (bao gồm cả lắp đặt, chạy thử, bảo hành...) và các loại thiết bị văn phòng khác;

- Phương tiện vận chuyển như: Ôtô con, ô tô tải, xuồng ghe, xe máy, xe đạp...;

- Hoạt động in ấn, phát hành các ấn phẩm, văn hóa phẩm, sách, báo, tài liệu, phim ảnh... trong công tác tuyên truyền, thông tin, truyền thông, giáo dục;

- Bản quyền sở hữu công nghiệp, bản quyền sở hữu công nghệ;

- Các loại tài sản khác phục vụ công tác chuyên môn;

- Đồ dùng và phương tiện làm việc thông thường thuộc các loại như đã kể trên của lực lượng vũ trang.

Tất cả các loại đồ dùng, vật tư, trang thiết bị, phương tiện làm việc trong phạm vi trên sau đây gọi tắt là hàng hóa.

3. Thông tư này không áp dụng trong các trường hợp sau:

- Sửa chữa, cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc, nhà xưởng;

- Mua sắm các loại vật tư, trang thiết bị gắn với đầu tư và xây dựng đã được quy định trong mục 14 của Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 sửa đổi, bổ sung Điều 43 của Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng;

- Mua sắm trang thiết bị, vật tư, phương tiện, nguyên liệu, nhiên liệu đặc thù chuyên dùng cho quốc phòng và an ninh.

4. Các hình thức lựa chọn nhà thầu: bao gồm hình thức đấu thầu và các hình thức mua sắm không phải đấu thầu. Trên cơ sở kế hoạch mua sắm hàng hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bố trí kinh phí và áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu cho phù hợp theo các quy định chi tiết tại Mục II và Mục III dưới đây. Nghiêm cấm việc chia lẻ gói thầu để thực hiện việc mua sắm theo các hình thức không phải đấu thầu.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH KHI THỰC HIỆN ĐẤU THẦU

Các gói thầu mua sắm hàng hóa cùng chủng loại hoặc đồng bộ có giá trị từ 200 triệu đồng trở lên, nếu không đảm bảo một trong các điều kiện để thực hiện việc mua sắm bằng hình thức mua sắm trực tiếp và chỉ định thầu được quy định cụ thể tại điểm 2, 3 Mục III của Thông tư này, thì phải tổ chức đấu thầu để lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa theo các quy định dưới đây:

1. Các hình thức đấu thầu:

1.1. Đấu thầu rộng rãi:

Hình thức đấu thầu rộng rãi là hình thức chủ yếu được áp dụng trong đấu thầu mua sắm hàng hóa. Số lượng nhà thầu tối thiểu là 5 nhà thầu đủ năng lực. Trong trường hợp không đủ số lượng nhà thầu theo yêu cầu thì bên mời thầu phải trình người có thẩm quyền hoặc cấp có thẩm quyền quyết định.

1.2. Đấu thầu hạn chế: Là hình thức đấu thầu mà bên mời thầu mời một số nhà thầu (tối thiểu là 3) có đủ năng lực tham dự. Danh sách nhà thầu tham dự phải được người có thẩm quyền hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hình thức này chỉ được xem xét áp dụng khi có một trong các điều kiện:

- Chỉ có một số nhà thầu đáp ứng được yêu cầu của gói thầu;
- Theo yêu cầu của bên tài trợ nguồn vốn thực hiện việc mua sắm;
- Do tình hình cụ thể của gói thầu mà đấu thầu hạn chế có lợi thế.

2. Điều kiện thực hiện đấu thầu mua sắm hàng hóa: Các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn ngân sách nhà nước chỉ được tổ chức đấu thầu mua sắm hàng hóa khi đảm bảo các điều kiện sau:

- Có kế hoạch mua sắm hàng hóa (bao gồm cả kế hoạch vốn ngân sách thực hiện việc mua sắm hàng hóa) được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Hồ sơ mời thầu đã được người có thẩm quyền hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Điều kiện tham dự thầu: Nhà thầu tham gia dự thầu phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Có giấy đăng ký kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp, có ngành nghề kinh doanh phù hợp với ngành hàng đấu thầu. Đối với đấu thầu mua sắm hàng hóa phức tạp được quy định trong hồ sơ mời thầu, ngoài giấy đăng ký kinh doanh, phải có giấy phép bán hàng thuộc bản quyền của nhà sản xuất.

Đối với các cơ quan nghiên cứu khoa học khi tham gia dự thầu cung cấp hàng hóa dưới dạng

chương trình ứng dụng tin học..., nếu không có giấy đăng ký kinh doanh thì phải có chức năng, nhiệm vụ ghi trong quyết định thành lập phù hợp với nội dung và yêu cầu của gói thầu;

- Có đủ năng lực về chuyên môn kỹ thuật; khả năng cung cấp, bảo hành hàng hóa (đối với các loại hàng hóa cần bảo hành) và điều kiện về tài chính đáp ứng yêu cầu của gói thầu;

- Hồ sơ dự thầu phải đảm bảo theo đúng quy định của hồ sơ mời thầu;

- Chỉ được tham gia một đơn dự thầu trong một gói thầu, dù là đơn phương hay liên danh dự thầu. Trường hợp Tổng công ty đứng tên dự thầu thì các đơn vị trực thuộc (hạch toán phụ thuộc) không được phép tham dự với tư cách là nhà thầu độc lập trong cùng một gói thầu;

- Bên mời thầu không được tham gia với tư cách là nhà thầu đối với các gói thầu do mình tổ chức;

- Nhà tư vấn không được tham gia đấu thầu thực hiện các gói thầu mua sắm hàng hóa do mình làm tư vấn.

4. Chi phí tổ chức đấu thầu:

Bên mời thầu có thể bán hồ sơ mời thầu với mức giá bán do người có thẩm quyền hoặc cấp có thẩm quyền quyết định. Đối với đấu thầu trong nước, giá một bộ hồ sơ mời thầu không quá 500.000 đồng. Đối với đấu thầu quốc tế, thực hiện theo thông lệ quốc tế.

Chi phí tổ chức đấu thầu và xét thầu của Bên mời thầu được sử dụng từ nguồn bán hồ sơ mời thầu và được quản lý chi tiêu theo các quy định hiện hành. Trong trường hợp thu không đủ chi thì sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị để thực hiện và được tính vào giá trị hàng hóa mua sắm của gói thầu.

5. Thẩm định kết quả đấu thầu:

5.1. Trách nhiệm thẩm định:

Cơ quan có trách nhiệm thẩm định kết quả đấu thầu được quy định như sau:

- Đối với kết quả đấu thầu mua sắm hàng hóa của các cơ quan, đơn vị ở Trung ương do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan

thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan trung ương của các đoàn thể quyết định đơn vị giúp việc làm nhiệm vụ thẩm định kết quả đấu thầu.

Trong trường hợp giá trị mua sắm dưới 500 triệu đồng thì do thủ trưởng đơn vị trực tiếp mua sắm, được ủy quyền phê duyệt kết quả đấu thầu, tự quyết định bộ phận giúp việc làm nhiệm vụ thẩm định kết quả đấu thầu.

- Đối với những gói thầu mua sắm hàng hóa của các cơ quan, đơn vị ở địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm phê duyệt kết quả đấu thầu thì giao cho Sở Tài chính - Vật giá chịu trách nhiệm thẩm định kết quả đấu thầu.

Đối với những gói thầu mua sắm hàng hóa được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phân cấp, ủy quyền cho thủ trưởng các đơn vị cấp dưới phê duyệt kết quả đấu thầu, thì do người được ủy quyền tự quyết định bộ phận giúp việc làm nhiệm vụ thẩm định kết quả đấu thầu.

- Riêng đối với kết quả đấu thầu mua sắm hàng hóa của các doanh nghiệp nhà nước do người có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước được quyền mua sắm quyết định bộ phận giúp việc làm nhiệm vụ thẩm định kết quả đấu thầu.

5.2. Thời gian thẩm định: Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6. Phê duyệt kết quả đấu thầu.

6.1. Trách nhiệm phê duyệt:

Bên mời thầu có trách nhiệm trình kết quả đấu thầu lên người có thẩm quyền hoặc cấp có thẩm quyền để xem xét phê duyệt. Người có thẩm quyền hoặc cấp có thẩm quyền có trách nhiệm phê duyệt kết quả đấu thầu bằng văn bản. Trách nhiệm phê duyệt kết quả đấu thầu quy định như sau:

- Đối với kết quả đấu thầu mua sắm hàng hóa của các cơ quan, đơn vị ở Trung ương do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan trung ương của các đoàn thể phê duyệt kết quả đấu thầu.

Trong trường hợp giá trị mua sắm dưới 500 triệu đồng thì người có trách nhiệm phê duyệt có thể ủy quyền bằng văn bản cho thủ trưởng đơn vị trực tiếp mua sắm phê duyệt.

- Đối với kết quả đấu thầu mua sắm hàng hóa của các cơ quan, đơn vị do địa phương quản lý thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm phê duyệt hoặc phân cấp, ủy quyền cho thủ trưởng các đơn vị cấp dưới (quận, huyện, thị xã; Sở, ban, ngành...) phê duyệt.

- Riêng đối với kết quả đấu thầu mua sắm hàng hóa của các doanh nghiệp nhà nước do người có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước được quyền mua sắm phê duyệt kết quả đấu thầu.

6.2. Thời gian phê duyệt: Trừ những gói thầu có vướng mắc cần xử lý, thời gian phê duyệt kết quả đấu thầu không quá 5 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan thẩm định.

III. CÁC HÌNH THỨC MUA SẮM KHÔNG PHẢI ĐẤU THẦU

Việc thực hiện mua sắm hàng hóa khi đảm bảo các điều kiện quy định dưới đây thì không bắt buộc tổ chức đấu thầu mà có thể lựa chọn các hình thức mua sắm như: Chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp và chỉ định thầu.

1. Chào hàng cạnh tranh: Là hình thức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa trên cơ sở chào hàng của các nhà thầu.

- Điều kiện áp dụng: các trường hợp mua sắm hàng hóa có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng mà không đủ điều kiện để áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy định tại điểm 3 dưới đây.

- Mỗi gói thầu phải có ít nhất 3 chào hàng của 3 nhà thầu khác nhau trên cơ sở yêu cầu chào hàng của Bên mời thầu. Trong trường hợp không đủ số lượng nhà thầu theo yêu cầu thì Bên mời thầu phải trình người có thẩm quyền hoặc cấp có thẩm quyền quyết định. Việc gửi chào hàng có thể được thực hiện bằng cách gửi trực tiếp, bằng fax, bằng đường bưu điện hoặc bằng các phương tiện khác.

2. Mua sắm trực tiếp: Là hình thức chọn trực tiếp nhà thầu cung cấp hàng hóa trên cơ sở kết quả đấu thầu đã được đơn vị tổ chức thực hiện trong năm.

Hình thức này được áp dụng đối với các trường hợp đơn vị có nhu cầu mua sắm hàng hóa thường xuyên và mua sắm hàng hóa bổ sung do nhu cầu phát sinh thêm sau đây:

2.1. Mua sắm trực tiếp được áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị có nhu cầu mua sắm hàng hóa, vật tư phục vụ cho hoạt động thường xuyên trong năm với số lượng và chủng loại ổn định như: thuốc chữa bệnh trong các cơ sở khám chữa bệnh; đồ dùng, phương tiện giảng dạy trong các trường học; các loại phụ tùng máy phát thanh, truyền hình; nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất trong các doanh nghiệp...

Khi mua sắm những hàng hóa nêu trên, căn cứ vào kết quả đấu thầu đơn vị thực hiện đợt đầu tiên trong năm với gói thầu bao gồm các chủng loại hàng hóa được sử dụng thường xuyên, đơn vị sẽ thực hiện việc mua sắm trực tiếp vào các thời điểm cụ thể trong năm, đảm bảo đơn giá hàng hóa không được vượt đơn giá trong hợp đồng đã ký trước đó.

2.2. Thực hiện việc mua sắm trực tiếp trong trường hợp bổ sung hợp đồng cũ đã thực hiện trong năm hoặc hợp đồng đang thực hiện với điều kiện Bên mời thầu có nhu cầu tăng thêm số lượng hàng hóa mà trước đó đã tiến hành đấu thầu, nhưng phải đảm bảo đơn giá hàng hóa không được vượt đơn giá trong hợp đồng đã ký trước đó. Trước khi ký hợp đồng, nhà thầu phải chứng minh có đủ năng lực để thực hiện gói thầu.

Khi giá cả thị trường có biến động, không đảm bảo yêu cầu về giá hoặc giá đã ký hợp đồng không còn hợp lý để mua sắm trực tiếp thì đơn vị phải tổ chức đấu thầu như một gói thầu mới.

3. Chỉ định thầu: Là hình thức chọn trực tiếp nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu. Các điều kiện để áp dụng hình thức chỉ định thầu cụ thể như sau:

3.1. Đối với những gói thầu có giá trị dưới 1 tỷ đồng được thực hiện trong những trường hợp sau:

- Trường hợp mua sắm khẩn cấp do thiên tai, dịch họa, sự cố, dịch bệnh cần khắc phục ngay và các trường hợp mua sắm đặc biệt khác (mua thuốc, hóa chất phục vụ công tác phòng chống dịch và thanh toán một số bệnh xã hội và bệnh

dịch nguy hiểm; mua gạo, sách vở, bàn ghế... cho vùng lũ lụt; ...);

- Gói thầu theo yêu cầu của cơ quan tài trợ, do người có thẩm quyền quyết định chỉ định thầu trên cơ sở có ý kiến bằng văn bản của cơ quan tài trợ và các cơ quan có liên quan khác;

- Hàng hóa do doanh nghiệp trong nước độc quyền sản xuất và có giá bán thống nhất trong cả nước;

- Hàng hóa do hãng (công ty) nước ngoài độc quyền sản xuất, đồng thời có độc quyền phân phối tiêu thụ tại Việt Nam;

- Các gói thầu có tính chất đặc biệt, là hàng hóa có liên quan chặt chẽ tới các hàng hóa khác đã được một nhà thầu cung cấp và có bằng chứng chứng minh rằng chỉ nhà thầu đó mới có thể thực hiện gói thầu với chất lượng tốt nhất và chi phí hợp lý nhất.

Khi thực hiện việc chỉ định thầu đối với những trường hợp mua sắm hàng hóa trên đây, người có thẩm quyền hoặc cấp có thẩm quyền quyết định chỉ định ngay nhà thầu đủ năng lực để thực hiện công việc kịp thời, đồng thời chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3.2. Trường hợp đặc biệt giá trị gói thầu từ 1(một) tỷ đồng trở lên, nếu thấy cần thiết phải chỉ định thầu thì các Bộ, ngành, địa phương, các Tổng công ty có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Tài chính để thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3.3. Riêng các trường hợp sau đây được thực hiện hình thức chỉ định thầu và không khống chế về giá trị gói thầu:

- Mua hàng dự trữ quốc gia được Thủ tướng Chính phủ cho phép chỉ định thầu.

- Mua mô tô, ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước; thiết bị sản xuất trong nước có đăng ký bản quyền và có giá bán thống nhất trong cả nước.

3.4. Khi thực hiện mua sắm những loại hàng hóa trên đây, nếu cơ quan, đơn vị thấy không cần thiết phải chỉ định thầu thì báo cáo người có thẩm quyền cho phép tiến hành tổ chức đấu thầu.

Trong trường hợp chỉ định thầu theo các nội

dung được quy định trên đây, Bên mời thầu phải xác định rõ những nội dung sau:

- Lý do chỉ định thầu;
- Kinh nghiệm và năng lực về mặt kỹ thuật, tài chính của nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu;
- Giá trị của gói thầu mua sắm hàng hóa đã được duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Các nội dung khác không quy định tại Thông tư này thì thực hiện theo quy định tại Quy chế Đấu thầu ban hành theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 về việc ban hành Quy chế Đấu thầu; Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999;

Mẫu hướng dẫn hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa thực hiện theo quy định tại Phụ lục II Thông tư số 04/2000/TT-BKH ngày 26/5/2000 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế Đấu thầu.

2. Hàng năm, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các đoàn thể, Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ thành lập, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổng hợp và gửi báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu về Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 12 để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

BỘ XÂY DỰNG

QUYẾT ĐỊNH số 27/2000/QĐ-BXD ngày 08/12/2000 về việc ban hành Quy định Điều kiện kinh doanh xây dựng.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 04/3/1994 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 03/2000/NĐ-CP ngày 03/2/2000 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 30/2000/NĐ-CP ngày 11/8/2000 của Chính phủ về việc bãi bỏ một số giấy phép và chuyển một số giấy phép thành điều kiện kinh doanh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách xây dựng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định Điều kiện kinh doanh xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng

NGUYỄN MẠNH KIỂM